

Số: 202/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Đào Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; Nơi đăng ký KHTT: Tổ dân phố 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 07/6/2019, anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị N đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh T và chị N thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Anh chị có một con chung là Đào Văn A, sinh ngày 06/04/ 2017. Chị N là người trực tiếp nuôi cháu A. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.
- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.
- **Về lệ phí:** Anh T và chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
- **Về các vấn đề khác:** Không.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Đào Văn A, sinh ngày 06/04/2017. Chị N là người trực tiếp nuôi cháu A. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

1.5. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T và chị N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu lệ phí số AB/2015/0002862 ngày 07/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội (số 133 ngày 02/12/2016);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan